

Bản án số: 58/2022/HS-PT

Ngày: 30-8-2022

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Vân Thúy

*Các Thẩm phán:* Bà Vũ Thị Thu Hà;

Bà Phạm Thị Thanh Bình.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19 ngày 20 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2022/QĐPT-HS ngày 10 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/2022/HS-PT ngày 24 tháng 6 năm 2022.

Do bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

**\* Các bị cáo bị kháng nghị:**

1. Đỗ Văn Đạt, sinh ngày 07 tháng 9 năm 2001 tại Hưng Yên; nơi ĐKKTT: Đội 6, xã Minh Phương, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên; nơi ở: Thôn 5, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Uyển và bà Ngô Thị Huệ; chưa có vợ con; nhân thân: Bản án số 28/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Đỗ Văn Đạt 18 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng” (thời điểm phạm tội, Đỗ Văn Đạt 16 tuổi 07 tháng 28 ngày); tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 5 năm 2021, tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2021; có mặt.

2. Tô Minh Hiếu, sinh ngày 24 tháng 9 năm 2001 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 9, xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Đình Hùng và bà Phạm Thị

Phương; chưa có vợ con; tiền án: Bản án số 28/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Tô Minh Hiếu 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” (chưa được xóa án tích); tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 5 năm 2021, tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2021; có mặt.

3. Đào Hồng Sơn, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2001 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 2, xã Thuỷ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Thà và bà Nguyễn Thị Hạnh; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 5 năm 2021, tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2021; có mặt.

4. Vũ Văn Đức, sinh ngày 18 tháng 3 năm 2002 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 7, xã Hoàng Động, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn Thiện và bà Nguyễn Thị Thủy; chưa có vợ con; nhân thân: Bản án số 28/2019/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Vũ Văn Đức 09 tháng Cải tạo không giam giữ về tội “Gây rối trật tự công cộng” (thời điểm phạm tội, Vũ Văn Đức 16 tuổi 01 tháng 17 ngày); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 5 năm 2021, tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh ngày 24 tháng 9 năm 2021; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

5. Đào Văn Hoà, sinh ngày 15 tháng 12 năm 2002 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 4, xã Gia Minh, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Văn Bình và bà Nguyễn Thị Lý (Hoàng Thị Lý); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 5 năm 2021, tạm giam từ ngày 20 tháng 5 năm 2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh ngày 24 tháng 9 năm 2021; có mặt.

6. Bùi Văn Sơn, sinh ngày 09 tháng 5 năm 2001 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 2, xã Cao Nhân, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Thủy và bà Nguyễn Thị Huân; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giam từ ngày 01 tháng 10 năm 2021, thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh ngày 10 tháng 11 năm 2021; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

7. Nguyễn Bình Dương, sinh ngày 10 tháng 8 năm 2003 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 9 tháng 02 ngày); nơi cư trú: Thôn 12, xã Thiên Hương, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bình Thụy và bà Lê Thị Liệu; chưa có vợ con; tiền án, tiền

sự: Không; được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30 tháng 7 năm 2021; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

8. Tô Minh Huy, sinh ngày 12 tháng 3 năm 2004 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 02 tháng); nơi cư trú: Thôn 9, xã Thiên Hương, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Đình Hùng và bà Phạm Thị Phương; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30 tháng 7 năm 2021; có mặt.

9. Nguyễn Xuân Quý, sinh ngày 18 tháng 6 năm 2003 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 10 tháng 24 ngày); nơi cư trú: Thôn 1, xã Thuỷ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Hiên và bà Phạm Thị Thảo; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30 tháng 7 năm 2021; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

10. Hoàng Bảo Nguyên, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2003 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 7 tháng 03 ngày); nơi ĐKHKTT: Thôn 9, xã Cao Nhân, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nơi ở: Thôn 4, xã Cao Nhân, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Khải và bà Hoàng Thị Hương; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 22 tháng 10 năm 2021; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

11. Hoàng Minh Quyết, sinh ngày 21 tháng 4 năm 2003 tại Hải Phòng; nơi cư trú: Thôn 6, xã Quán Đông, xã Kiền Bái, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đắc Xuyên và Nguyễn Thị Tuyên; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15 tháng 5 năm 2021; thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 20 tháng 5 năm 2021; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

12. Nguyễn Huy Chương, sinh ngày 23 tháng 4 năm 2004 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 7 tháng 26 ngày); nơi cư trú: Thôn 7, xã Liên Khê, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy Thường (đã chết) và bà Trịnh Thị Đào; chưa có vợ con; nhân thân: tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30 tháng 7 năm 2021; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

13. Hoàng Mạnh Kiên, sinh ngày 07 tháng 02 năm 2004 tại Hải Phòng (khi phạm tội 17 tuổi 03 tháng 05 ngày); nơi cư trú: Thôn 8, xã Thiên Hương, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Phú Nền và bà Hoàng Thị Thúy; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự:

không; được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30 tháng 7 năm 2021; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

14. Lê Duy Chiến, sinh ngày 12 tháng 02 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 3 tháng); nơi cư trú: Thôn 7, xã Thuỷ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy Đại và bà Vũ Thị Ánh; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30 tháng 7 năm 2021; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

15. Phạm Văn Hùng, sinh ngày 24 tháng 4 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 18 ngày); nơi cư trú: Thôn 1, xã Thuỷ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Hồng tức Phạm Văn Bi (đã chết) và bà Phạm Thị Tiếp; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30 tháng 7 năm 2021; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

16. Lê Văn Trọng, sinh ngày 19 tháng 4 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 23 ngày); nơi cư trú: Thôn Cây Quân, xã Lưu Kiếm, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Bảo và bà Tạ Thị Hiền; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30 tháng 7 năm 2021; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

17. Nguyễn Văn Tâm, sinh ngày 26 tháng 02 năm 2005 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 02 tháng 16 ngày); nơi cư trú: Thôn 9, xã Liên Khê, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn An và bà Nguyễn Thị Sáng; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30 tháng 7 năm 2021; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

18. Cù Văn Tiến, sinh ngày 04 tháng 10 năm 2004 tại Hải Phòng (khi phạm tội 16 tuổi 7 tháng 08 ngày); nơi cư trú: Thôn 9, xã Liên Khê, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cù Văn Minh và bà Phùng Thị Phượng; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; được áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 30 tháng 7 năm 2021; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*\* Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:*

- *Người đại diện hợp pháp của Lê Duy Chiến:* Bà Vũ Thị Ánh (mẹ đẻ); nơi cư trú: Thôn 7, xã Thuỷ Sơn, huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của Phạm Văn Hùng:* Bà Phạm Thị Tiếp (mẹ đẻ); nơi cư trú: Thôn 1, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của Lê Văn Trọng:* Ông Lê Văn Bảo (bố đẻ); nơi cư trú: Thôn Cây Quân, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Văn Tâm:* Bà Nguyễn Thị Tĩnh (cô ruột); nơi cư trú: Thôn 9, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của Cù Văn Tiến:* Bà Phùng Thị Phụng (mẹ đẻ); nơi cư trú: Thôn 9, xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

*\* Người bào chữa cho các bị cáo:*

- *Người bào chữa cho các bị cáo Lê Văn Trọng, Nguyễn Văn Tâm:* Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho Lê Duy Chiến:* Ông Bùi Văn Bình - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Phạm Văn Hùng, Cù Văn Tiến:* Bà Trương Thị Hoà - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng; vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Ngô Duy Quang, sinh ngày 10 tháng 12 năm 2004; nơi cư trú: Số 49 đường Hai Bà Trưng, phường An Biên, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

*Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đào Thị Thu Hương, sinh năm 1982 (mẹ đẻ); nơi cư trú: Số 49 Hai Bà Trưng, phường An Biên, Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do Nguyễn Bình Dương và Tô Minh Huy bị một nhóm thanh niên trong trung tâm thành phố đuổi đánh trước đó nên tối ngày 10 tháng 5 năm 2021, Nguyễn Bình Dương cùng Đào Văn Hòa, Đỗ Văn Đạt, Nguyễn Xuân Quý, Đào Hồng Sơn, Lã Trọng Khánh, Hoàng Mạnh Kiên, Vũ Văn Đức, Tô Minh Hiếu cùng nhau đi chơi ở khu vực xã Thủy Triều, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Trên đường đi cả nhóm rủ nhau nhặt vỏ chai thủy tinh màu trắng đã qua sử dụng (loại chai nước ngọt nhãn hiệu Sting, Pepsi) để ném vào những nhóm thanh thiếu niên trong phố điều khiển xe mô tô hiệu Honda Airblade. Sau đó, nhóm Dương mang 04

kết vỏ chai thủy tinh về cất giấu tại khu vực gần nhà Văn hóa thôn 1, xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 12 tháng 5 năm 2021, tất cả tập trung tại nhà Dương tại xã Thiên Hương gồm 12 người và 06 xe mô tô: Vũ Văn Đức điều khiển xe Airblade màu trắng chở Chiến, Quý điều khiển xe Airblade màu xanh chở Hùng, Khánh điều khiển xe SH màu xanh chở Kiên, Đào Hồng Sơn điều khiển xe Vision chở Phạm Văn Thành Đức, Huy điều khiển xe Airblade màu đỏ chở Dương, Quyết điều khiển xe Airblade màu đỏ chở Hiếu. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, cả nhóm xuất phát thì Quyết nhận được điện thoại của Tâm hẹn gặp tại thị trấn Núi Đèo, huyện Thủy Nguyên. Khi nhóm của Dương đi đến khu vực Núi Đèo thì gặp nhóm của Tâm gồm: Chương điều khiển xe Wave chở Lê Văn Trọng, Tiến điều khiển xe Wave chở Tâm. Hai nhóm nhập vào và di chuyển theo hướng ra Cầu Bính. Trên đường đi qua xã Tân Dương có 01 thanh niên điều khiển xe mô tô Exciter màu xanh (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã tự nhập vào nhóm đi cùng.

Khi đi đến khu vực Cầu Bính, cả nhóm phát hiện 01 nhóm thanh niên điều khiển 03 xe mô tô Airblade, nhóm của Dương cho rằng đây là nhóm thanh niên bên phố sang nên đã đuổi theo nhưng không kịp. Sau đó, cả nhóm điều khiển xe lên Cầu Bính. Lúc này, Đức nói: “Anh em quay lại để lấy vỏ chai”, mọi người đều hiểu lấy vỏ chai để ném vào các thanh niên đi xe Airblade trong phố nếu gặp trên đường. Vũ Văn Đức dẫn đường 05 xe quay về khu vực gần Nhà Văn hóa thôn 1, xã Thủy Sơn lấy vỏ chai thủy tinh chuẩn bị từ trước (Đức, Chiến, Huy, Dương, Chương, Trọng, Khánh, Kiên và Tiến đi 01 mình), Tâm đợi tại Cầu Bính. Sau khi nhóm đi lấy vỏ chai thủy tinh xong quay lại khu vực Cầu Bính đã phân phát cho người ngồi sau xe mô tô mỗi người cầm 02, 03 vỏ chai. Cả nhóm tiếp tục xuất phát theo hướng đi Cầu Bính - Cầu Tam Bạc - đường Trần Nguyên Hãn - đường Tô Hiệu - đường Hồ Sen - đường Cầu Rào 2 hướng ra Đồ Sơn. Trên đường đi ra Cầu Rào 2 thì gặp nhóm bạn của Dương và Quyết gồm: Vũ Văn Đạt điều khiển xe Exciter đi một mình, Hòa điều khiển xe Airblade chở Đỗ Thị Ngọc Anh, Hoàng Bảo Nguyên điều khiển xe Exciter chở Bùi Văn Sơn. Thấy nhóm của Dương mang theo vỏ chai, nhóm Đạt đều hiểu và biết sẽ sử dụng dùng để ném vào các nhóm thanh thiếu niên đi xe Airblade trong phố. Hòa được Dương đưa 01 vỏ chai, Bùi Sơn được Chiến đưa 02 vỏ chai.

Sau khi các nhóm được nhập cùng vào 01 đoàn, tất cả rủ nhau điều khiển xe vào trung tâm thành phố, di chuyển trên các tuyến đường Bùi Viện - Lê Hồng Phong - Điện Biên Phủ - Trần Hưng Đạo - Quang Trung với tốc độ từ 70km/h đến 80km/h, bấm còi, lạng lách, đánh võng; không đội mũ bảo hiểm; các xe mô tô đều được tháo hoặc che biển kiểm soát. Đạt điều khiển xe đi một mình dẫn đường; Nguyên chở Bùi Sơn đi cuối đoàn, có nhiệm vụ ngăn cản người đuổi theo nhóm của mình nếu có hoặc ngăn chặn người đi đường nếu họ quay video. Quá trình di chuyển, Quý ném vỏ chai vào 01 người quay video; Hòa ném vỏ chai vào 01 người đi xe Airblade tại khu vực gần Nhà hát lớn. Khi nhóm đi qua Cầu Tam Bạc sang phường Thượng Lý thì gặp nhóm của anh Ngô Duy Quang gồm 12 người, điều khiển 06 xe Airblade đang đi trên đường hướng từ phường Thượng Lý lên Cầu Tam

Bạc. Khi hai nhóm đến gần nhau, Đạt điều khiển xe đi đầu tiên đã chỉ tay về phía nhóm của anh Quang ra hiệu cho cả nhóm của mình ném vỏ chai. Lúc này, những người ngồi sau các xe mô tô gồm Hiếu, Thành Đức, Chiến, Trọng, Kiên, Hùng đã đồng loạt cùng ném vỏ chai; Dương, Tâm sử dụng dây thắt lưng của mình vụt về phía nhóm anh Quang; Nguyễn, Sơn đi sau cùng nhóm để ngăn cản, chặn các xe khác và người đi đường đuổi theo. Sau khi ném vỏ chai vào nhóm anh Quang, tất cả tăng ga, bấm còi, lạng lách bỏ chạy với tốc độ cao đi về phía Cầu Bính sang Thủy Nguyên làm náo loạn cả đoạn đường từ Cầu Tam Bạc kéo dài đến Khu đô thị Vinhomes Thượng Lý gây ồn ào, mất an ninh, ảnh hưởng trật tự giao thông tại khu vực trên cầu và nhiều khu vực dừng đèn đỏ có đường giao nhau. Sau đó tất cả nhóm đi về và giải tán.

Vụ việc trên làm anh Ngô Duy Quang bị thương tích ở vùng trán trái, ngực trái, vai trái. Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 228/2021/TgT ngày 02 tháng 6 năm 2021 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận thương tích của anh Quang như sau: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng trán trái gây nên 03%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da vùng trán - thái dương trái gây nên 03%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da mặt trước ngực trái gây nên 01%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do vết thương rách da mặt trước ngoài vai trái gây nên 01%; tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương tụ máu ngoài màng cứng nhỏ vùng trái trái, có đưng dập nhẹ nhu mô não lân cận không còn hình ảnh tổn thương trên chẩn đoán hình ảnh gây nên 05%; tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 12%.

Ngày 15 tháng 5 năm 2021, Ủy ban nhân dân các phường Thượng Lý, Trại Chuối, Sở Dầu có văn bản kiến nghị Công an quận Hồng Bàng xử lý nghiêm nhóm đối tượng gây mất an ninh trật tự vào tối ngày 12 tháng 5 năm 2021 như trên.

Vật chứng vụ án: 07 xe mô tô; các mảnh chai thủy tinh trong suốt; 34 vỏ chai thủy tinh loại chai nước ngọt hiệu Sting; 02 két nhựa màu xanh có chữ Pepsi; 01 dây thắt lưng giả da đã qua sử dụng, kích thước 1,03m x 4cm, họa tiết kẻ ô vuông chữ LV, mặt kim loại màu vàng.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng đã quyết định:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Văn Đạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 15 tháng 5 năm 2021.

2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Tô Minh Hiếu 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 15 tháng 5 năm 2021.

3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Hồng Sơn 30 (ba mươi) tháng tù về

tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ ngày 15 tháng 5 năm 2021.

4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn Đức 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Vũ Văn Đức cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Vũ Văn Đức có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Văn Hòa 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Đào Văn Hòa cho Ủy ban nhân dân xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Đào Văn Hòa có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Minh Quyết 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Hoàng Minh Quyết cho Ủy ban nhân dân xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo Hoàng Minh Quyết có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn Sơn 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Bùi Văn Sơn cho Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Bùi Văn Sơn có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Bình Dương 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Nguyễn Bình Dương cho Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo



Nguyễn Bình Dương có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

9. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân Quý 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Quý cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo Nguyễn Xuân Quý có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

10. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Mạnh Kiên 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Hoàng Mạnh Kiên cho Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Hoàng Mạnh Kiên và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

11. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn Trọng 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Lê Văn Trọng cho Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Lê Văn Trọng có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

12. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Duy Chiến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Lê Duy Chiến cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Lê Duy Chiến và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

13. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn Hùng 18 (mười tám) tháng tù nhưng

cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Phạm Văn Hùng cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Phạm Văn Hùng và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

14. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Tâm 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tâm cho Ủy ban nhân dân xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Nguyễn Văn Tâm và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

15. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Huy Chương 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Nguyễn Huy Chương cho Ủy ban nhân dân xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Nguyễn Huy Chương và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

16. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Tô Minh Huy 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Tô Minh Huy cho Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo Tô Minh Huy có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

17. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Bảo Nguyên 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Hoàng Bảo Nguyên cho Ủy ban nhân dân Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Hoàng Bảo

Nguyên có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

18. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Cù Văn Tiến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Cù Văn Tiến cho Ủy ban nhân dân xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Cù Văn Tiến và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự hai lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 45; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đối với Vũ Văn Đức, Đào Văn Hoà, Bùi Văn Sơn theo các Quyết định “Bảo lãnh” số 13, số 14, số 15/2021/HSST-QĐBL ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Nguyễn Bình Dương, Tô Minh Huy, Nguyễn Xuân Quý, Hoàng Bảo Nguyên, Hoàng Minh Quyết, Nguyễn Huy Chương, Hoàng Mạnh Kiên, Lê Duy Chiến, Phạm Văn Hùng, Lê Văn Trọng, Nguyễn Văn Tâm, Cù Văn Tiến theo các Quyết định “Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 61, số 62, số 63, số 64, số 65, số 66, số 67, số 68, số 69, số 70, số 71, số 72/2021/HSST-QĐCĐKNCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về việc xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/3/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng có quyết định kháng nghị số 01/KN-VKSHB ngày 23 tháng 3 năm 2022 đề nghị hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng do tại phiên tòa vắng mặt đại diện nhà trường là vi phạm tố tụng, đồng thời đề nghị tăng mức hình phạt tù đối với bị cáo Tô Minh Hiếu; không cho bị cáo Đào Văn Hòa, bị cáo Vũ Văn Đức được hưởng án treo mà phải áp dụng hình phạt tù; giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Xuân Quý.

Tại Quyết định số 01/KN-VKSHB ngày 07 tháng 6 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng rút một phần kháng nghị đối với bị cáo Vũ Văn Đức đề

ngợi Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng đình chỉ một phần (phần đã rút kháng nghị) và xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*\* Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Đề nghị giữ nguyên quyết định rút một phần kháng nghị đối với bị cáo Vũ Văn Đức; căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm tuyên hủy án sơ thẩm để xét xử lại do vi phạm thủ tục tố tụng; đồng thời xử theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo Tô Minh Hiếu, áp dụng hình phạt tù có thời hạn (không cho hưởng án treo) đối với bị cáo Đào Văn Hòa và giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân Quý. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không đề nghị xem xét và có hiệu lực theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa khai nhận hành vi phù hợp nội dung Cáo trạng và bản án sơ thẩm.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt và đề nghị giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo và người bào chữa cho các bị cáo dưới 18 tuổi vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm nhưng có văn bản đề nghị vắng mặt đều đề nghị xem xét cho các bị cáo được hưởng khoan hồng và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng và nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho các bị cáo là người dưới 18 tuổi: Xét thấy, tại thời điểm xét xử phúc thẩm các bị cáo sau đây là người từ đủ 18 tuổi trở lên nên theo quy định của pháp luật, không cần người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho các bị cáo nên Tòa án không triệu tập người đại diện hợp pháp và người bào chữa đến phiên tòa, cụ thể gồm các bị cáo: Nguyễn Bình Dương, Tô Minh Huy, Nguyễn Xuân Quý, Hoàng Bảo Nguyên, Nguyễn Huy Chương, Hoàng Mạnh Kiên.

[2] Về việc vắng mặt của các bị cáo Vũ Văn Đức, Bùi Văn Sơn, Nguyễn Bình Dương, Nguyễn Xuân Quý, Hoàng Bảo Nguyên, Hoàng Minh Quyết, Nguyễn Huy Chương, Hoàng Mạnh Kiên, Lê Duy Chiến, Phạm Văn Hùng, Lê Văn Trọng, Nguyễn Văn Tâm, Cù Văn Tiến; người đại diện hợp pháp và người bào chữa cho các bị cáo: Lê Duy Chiến, Phạm Văn Hùng, Lê Văn Trọng, Nguyễn Văn Tâm, Cù Văn Tiến nhưng đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét

xử căn cứ Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định xét xử vắng mặt họ và công bố lời khai, văn bản trình bày và ý kiến bào chữa.

[3] Về quyết định rút một phần kháng nghị: Tại Quyết định số 01/QĐ-VKS ngày 07 tháng 6 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng rút một phần kháng nghị đối với bị cáo Vũ Văn Đức nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định đình chỉ một phần việc xét xử phúc thẩm đối với phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đã rút đối với bị cáo Vũ Văn Đức. Các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm đối với bị cáo Vũ Văn Đức có hiệu lực pháp luật.

[4] Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng kháng nghị yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do không mời đại diện nhà trường nơi các bị cáo học tập: Xét thấy, trong vụ án này có 06/18 bị cáo là người dưới 18 tuổi, là học sinh tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên. Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ giấy mời Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên tham dự các phiên tòa nhưng đại diện Trung tâm vẫn vắng mặt tại phiên tòa xét xử ngày 10 tháng 3 năm 2022 không có lý do. Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng đã có biên bản xác minh đối với Trung tâm và Trung tâm đã xác nhận đã nhận được Giấy mời của Tòa án nhưng không tham dự phiên tòa vào các ngày 20 tháng 01 năm 2022, 27 tháng 01 năm 2022, 25 tháng 02 năm 2022 do tình hình dịch bệnh Covid-19. Đồng thời, người đại diện Trung tâm đã xác nhận tại đơn xin xác nhận của các bị cáo đang học tại Trung tâm và đề nghị các cơ quan tiến hành tố tụng tạo điều kiện cho các bị cáo được tiếp tục theo học. Như vậy, phiên tòa xét xử ngày 10 tháng 3 năm 2022 là phiên tòa mở lần thứ tư, Tòa án cấp sơ thẩm đã tổng đạt hợp lệ Giấy mời nhưng Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử vắng mặt người đại diện Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên là đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự và không vi phạm thủ tục tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không hủy bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng với lý do như trên.

- Về nội dung: Xét kháng nghị về việc tăng hình phạt đối với bị cáo Tô Minh Hiếu; không cho bị cáo Đào Văn Hòa hưởng án treo mà phải áp dụng hình phạt tù; giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo Nguyễn Xuân Quý: Hội đồng xét xử thấy rằng:

[5] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở khẳng định: Vào tối ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại khu vực cầu Tam Bạc, phường Thượng Lý, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, Đỗ Văn Đạt, Vũ Văn Đức, Tô Minh Hiếu, Đào Hồng Sơn, Đào Văn Hòa, Bùi Văn Sơn, Nguyễn Bình Dương, Tô Minh Huy, Nguyễn Xuân Quý, Hoàng Bảo Nguyên, Hoàng Minh Quyết, Nguyễn Huy Chương, Hoàng Mạnh Kiên, Lê Duy Chiến, Phạm Văn Hùng, Lê Văn Trọng, Nguyễn Văn Tâm và Cù Văn Tiến đã có hành vi tháo, che biển kiểm soát các xe mô tô, không đội mũ bảo hiểm và điều khiển xe tốc độ

cao, lạng lách, hò hét, sử dụng vỏ chai thủy tinh ném về phía nhóm của anh Ngô Duy Quang và người khác đang điều khiển xe mô tô trên đường gây mất an ninh trật tự tại nhiều tuyến đường phố. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành đồng phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Mặc dù, các bị cáo không có sự thống nhất, bàn bạc, phân công từ trước nhưng đều tiếp nhận ý chí và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định, đánh giá đầy đủ hành vi, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo.

[6.1] Đối với bị cáo Tô Minh Hiếu:

Xét thấy, bị cáo Hiếu tham gia vụ án với vai trò là kẻ giúp sức tích cực, có vai trò ngang bằng các bị cáo Hòa, Hồng Sơn và thấp hơn các bị cáo Đạt, Quý, Dương, Đức nhưng cao hơn so với các bị cáo còn lại. Song Hiếu có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “*Tái phạm*” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Hiếu có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bà nội của bị cáo hiện đang thờ cúng anh trai liệt sỹ là các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo Hiếu có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; ngoài ra trong vụ án, có bị cáo Huy là anh em ruột với bị cáo Hiếu.

Căn cứ vào vai trò, tính chất mức độ phạm tội và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Hiếu, Hội đồng xét xử thấy, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Hiếu 30 tháng tù là có căn cứ, phù hợp với pháp luật và cũng hoàn toàn phù hợp với đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng tại phiên tòa. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải sửa bản án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt như kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng đối với bị cáo Hiếu.

[6.2] Đối với bị cáo Đào Văn Hòa:

Bị cáo Hòa không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Nhân thân của bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Hòa cùng các bị cáo khác đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo Hòa có vai trò ngang bằng nhau với các bị cáo Kiên, Hiếu, Hồng Sơn và thấp hơn các bị cáo Đạt, Quý, Dương, Đức nhưng cao hơn so với các bị cáo còn lại. Mặc dù, khi phạm tội bị cáo là người đã thành niên, đồng phạm với vai trò giúp sức nhưng Tòa án cấp sơ thẩm đánh giá bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và

khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018, Nghị quyết số 01/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù nhằm cách ly bị cáo Hòa ra khỏi xã hội mà nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo để bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[6.3] Đối với bị cáo Nguyễn Xuân Quý:

Xét thấy, bị cáo Quý có vai trò đồng phạm giúp sức, ngang với các bị cáo Đạt, Đức, Dương song bị cáo Quý là người dưới 18 tuổi, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt Nguyễn Xuân Quý 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, so với mức hình phạt của bị cáo Hòa là người đã thành niên cũng với nhân thân và vai trò tương tự là quá nghiêm khắc đối với người chưa thành niên phạm tội nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần sửa bản án hình sự sơ thẩm theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo Quý là có căn cứ và phù hợp với nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội.

[7] Đối với các bị cáo khác, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá vai trò, tính chất mức độ phạm tội và nhân thân cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, quyết định mức hình phạt đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật. Đồng thời như đã nhận định ở trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không hủy bản án sơ thẩm, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng không có kháng nghị cụ thể đối với các bị cáo khác nên Hội đồng xét xử giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo: Đỗ Văn Đạt, Đào Hồng Sơn, Bùi Văn Sơn, Nguyễn Bình Dương, Tô Minh Huy, Hoàng Bảo Nguyên, Hoàng Minh Quyết, Nguyễn Huy Chương, Hoàng Mạnh Kiên, Lê Duy Chiến, Phạm Văn Hùng, Lê Văn Trọng, Nguyễn Văn Tâm, Cù Văn Tiến.

[8] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng theo hướng giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân Quý như đã nhận định nêu trên.

[9] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xử:

1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng đối với bị cáo Vũ Văn Đức.

2. Chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị số 01/KN-VKSHB ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 09/2022/HS-ST ngày 10 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, giảm một phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Xuân Quý:

2.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đỗ Văn Đạt 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 15 tháng 5 năm 2021).

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Tô Minh Hiếu 30 (ba mươi) tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 15 tháng 5 năm 2021).

2.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Hồng Sơn 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giữ (ngày 15 tháng 5 năm 2021).

2.4. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Vũ Văn Đức 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Vũ Văn Đức cho Ủy ban nhân dân xã Hoàng Động, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Vũ Văn Đức có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Đào Văn Hòa 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Đào Văn Hòa cho Ủy ban nhân dân xã Gia Minh, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Đào Văn Hòa có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Minh Quyết 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.



Giao bị cáo Hoàng Minh Quyết cho Ủy ban nhân dân xã Kiền Bái, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo Hoàng Minh Quyết có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bùi Văn Sơn 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Bùi Văn Sơn cho Ủy ban nhân dân xã Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Bùi Văn Sơn có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.8. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Bình Dương 27 (hai mươi bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 54 (năm mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Nguyễn Bình Dương cho Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo Nguyễn Bình Dương có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.9. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Xuân Quý 21 (hai mươi một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 42 (bốn mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Quý cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo Nguyễn Xuân Quý có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.10. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Mạnh Kiên 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Hoàng Mạnh Kiên cho Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Hoàng Mạnh Kiên và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.11. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Văn Trọng 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án

treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Lê Văn Trọng cho Ủy ban nhân dân xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Lê Văn Trọng có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.12. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Lê Duy Chiến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Lê Duy Chiến cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Lê Duy Chiến và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.13. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Phạm Văn Hùng 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Phạm Văn Hùng cho Ủy ban nhân dân xã Thủy Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Phạm Văn Hùng và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.14. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn Tâm 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Tâm cho Ủy ban nhân dân xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Nguyễn Văn Tâm và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.15. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Huy Chương 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Nguyễn Huy Chương cho Ủy ban nhân dân xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Nguyễn Huy Chương và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.16. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Tô Minh Huy 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Tô Minh Huy cho Ủy ban nhân dân xã Thiên Hương, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục và gia đình bị cáo Tô Minh Huy có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.17. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Hoàng Bảo Nguyên 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Hoàng Bảo Nguyên cho Ủy ban nhân dân Cao Nhân, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Hoàng Bảo Nguyên có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2.18. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; khoản 2 Điều 54; Điều 58; Điều 65; Điều 91; Điều 98; Điều 101; Điều 104 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Cù Văn Tiến 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội: “Gây rối trật tự công cộng”.

Giao bị cáo Cù Văn Tiến cho Ủy ban nhân dân xã Liên Khê, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo Cù Văn Tiến và Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Thủy Nguyên có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, nếu những người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Điều 92 Luật Thi hành án hình sự như sau:

Người được hưởng án treo có thể vắng mặt tại nơi cư trú nếu có lý do chính đáng và phải xin phép theo quy định tại khoản 2 Điều này, phải thực hiện khai báo tạm vắng theo quy định của pháp luật về cư trú. Thời gian vắng mặt tại nơi cư trú mỗi lần không quá 60 ngày và tổng số thời gian vắng mặt tại nơi cư trú không được vượt quá một phần ba thời gian thử thách, trừ trường hợp bị bệnh phải điều trị tại cơ sở y tế theo chỉ định của bác sỹ và phải có xác nhận điều trị của cơ sở y tế đó.

Người được hưởng án treo khi vắng mặt tại nơi cư trú phải có đơn xin phép và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục; trường hợp không đồng ý thì Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân

đội phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Người được hưởng án treo khi đến nơi cư trú mới phải trình báo với Công an cấp xã nơi mình đến tạm trú, lưu trú; hết thời hạn tạm trú, lưu trú phải có xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã nơi tạm trú, lưu trú. Trường hợp người được hưởng án treo vi phạm pháp luật, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó đến tạm trú, lưu trú phải thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã, đơn vị quân đội được giao giám sát, giáo dục kèm theo tài liệu có liên quan.

Việc giải quyết trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thực hiện theo quy định tại Điều 68 của Luật này.

Người được hưởng án treo không được xuất cảnh trong thời gian thử thách.

3. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 45; điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đối với Vũ Văn Đức, Đào Văn Hoà, Bùi Văn Sơn theo các Quyết định “Bảo lãnh” số 13, số 14, số 15/2021/HSST-QĐBL ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;

Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đối với Nguyễn Bình Dương, Tô Minh Huy, Nguyễn Xuân Quý, Hoàng Bảo Nguyên, Hoàng Minh Quyết, Nguyễn Huy Chương, Hoàng Mạnh Kiên, Lê Duy Chiến, Phạm Văn Hùng, Lê Văn Trọng, Nguyễn Văn Tâm, Cù Văn Tiến theo các Quyết định “Cấm đi khỏi nơi cư trú” số 61, số 62, số 63, số 64, số 65, số 66, số 67, số 68, số 69, số 70, số 71, số 72/2021/HSST-QĐCĐKNCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

4. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật được thi hành.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- VKSND TPHP;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- PV27 Công an TPHP;
- Cơ quan CSĐT quận Hồng Bàng;
- Cơ quan THAHS quận Hồng Bàng;
- TAND quận Hồng Bàng;
- Sở Tư pháp TP;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Vân Thúy**

